

TRẮC NGHIỆM NĂNG LỰC TRONG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

PGS. TS. NGUYỄN TRỌNG KHANH - ThS. VŨ CẨM TÚ*

Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI, ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu rõ: “*Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông*”, “*Bảo đảm cho học sinh (HS) có trình độ trung học cơ sở có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng*”(1). Hoạt động giáo dục hướng nghiệp (GDHN) đã được triển khai trong chương trình giáo dục phổ thông từ lâu, nhưng kết quả của công tác hướng nghiệp vẫn chưa được như mong muốn. Chính vì vậy, nghiên cứu tìm biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động GDHN là một trong những việc vẫn mang ý nghĩa cấp thiết hiện nay.

1. Cho đến nay, vẫn còn nhiều quan niệm, phát biểu khác nhau về các khái niệm “*hướng nghiệp*”, “*giáo dục hướng nghiệp*” và “*trắc nghiệm năng lực*”. Qua xem xét, phân tích quan niệm của các nhà nghiên cứu về GDHN, qua nghiên cứu thực tiễn hoạt động GDHN, có thể hiểu các khái niệm đó như sau: - *Hướng nghiệp* là các hoạt động của nhà trường, gia đình và xã hội nhằm tác động đến nhận thức, thái độ và hành vi lựa chọn nghề của cá nhân, giúp cho mỗi cá nhân lựa chọn nghề phù hợp với năng lực, nguyện vọng của bản thân để sẵn sàng bước vào lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương và đất nước; - *Giáo dục hướng nghiệp* là hoạt động sư phạm có mục đích, có nội dung, chương trình do nhà trường tiến hành, nhằm giúp HS định hướng chọn nghề phù hợp với năng lực, sở trường, hứng thú của bản thân và đáp ứng yêu cầu của xã hội, của nghề nghiệp; - *Trắc nghiệm năng lực (NL)* (dùng trong GDHN) là trắc nghiệm chẩn đoán NL của HS về một lĩnh vực nghề nghiệp nhất định nào đó.

2. Trắc nghiệm NL HS phổ thông

Theo lí thuyết về “*Tam giác hướng nghiệp*” của K.K. Platonop, có thể hiểu hoạt động GDHN phải giúp HS biết được 3 điều: - *Yêu cầu* (đặc điểm, yêu cầu của các ngành nghề trong xã hội); - *Nhu cầu* (nhu

cầu nhân lực của thị trường lao động); - *NL cá nhân* (đặc điểm về nhân cách, tâm sinh lí của bản thân HS). Khi HS tìm được sự phù hợp cả “*ba cạnh*” của “*tam giác*” thì sẽ tìm được sự lựa chọn nghề tối ưu. Ở đây chỉ bàn về một mặt hoạt động của GDHN, là giúp HS nhận thức được NL của bản thân thông qua sử dụng bộ công cụ trắc nghiệm NL.

1) *Phân chia NL*. Để giúp HS tự đánh giá NL bản thân, cần phải xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá. Nghĩa là việc đầu tiên là cần phân chia NL cá nhân thành các thành tố nhỏ hơn, tạo thuận lợi cho việc đo lường. Có thể phân chia theo lĩnh vực của các môn học phổ thông hoặc theo cách chia trong thuyết “*đa thông minh*” của Howard Gardner, chia ra 8 lĩnh vực NL (ngôn ngữ, logic-toán học, không gian, vận động cơ thể, âm nhạc, tương tác, nội tâm và thiên nhiên). Ở đây, chúng tôi chọn cách phân chia các lĩnh vực NL của Howard Gardner.

2) *Xây dựng nội dung bài trắc nghiệm*. Để đánh giá HS có NL nổi trội về một lĩnh vực nào đó, bộ câu hỏi trắc nghiệm NL cần được cấu trúc gồm 8 phần, theo 8 lĩnh vực NL đã xác định, với tiêu chí, mức độ và thang điểm ở các lĩnh vực như nhau. Qua nghiên cứu, thử nghiệm, chúng tôi đã xây dựng mỗi lĩnh vực có 5 tiêu chí đánh giá, mỗi tiêu chí có 4 mức độ. Cụ thể như sau:

a) *NL ngôn ngữ*: - NL học tập môn Văn (thể hiện qua điểm học); - Thành tích đặc biệt trong học tập môn Văn (lớp chuyên văn, thi HS giỏi văn); - NL sáng tác (viết bài, làm thơ,...); - NL thuyết trình (diễn thuyết, dẫn chương trình,...); - NL học ngoại ngữ.

b) *NL logic - Toán học*: - NL học tập môn Toán (thể hiện qua điểm học); - Thành tích đặc biệt trong học tập môn Toán (lớp chuyên toán, thi HS giỏi toán); - NL học các môn tự nhiên: Vật lí, Hóa học,... (thể hiện qua điểm học); - NL giải thích, giải quyết các vấn đề với lập luận khoa học; - NL chơi các trò chơi tư duy như cờ vua, cờ tướng,...

c) *NL không gian*: - NL học tập hình học, vẽ, vẽ kĩ

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

thuật (thể hiện qua điểm học); - Thành tích đặc biệt trong học tập môn hình, vẽ (thi vẽ); - NL đọc hình ảnh, tranh, bản vẽ; - NL sáng tác (vẽ tranh, nặn, minh họa báo tường,...); - NL thể hiện ý tưởng bằng hình ảnh: vẽ phác, vẽ sơ đồ, làm mô hình, ...

d) **NL vận động cơ thể**: - NL học tập môn *Thể dục, Quân sự* (thể hiện qua điểm học); - Thành tích đặc biệt trong học tập môn *Thể dục, Quân sự* (tham gia đội tuyển); - NL chơi thể thao, biểu diễn nghệ thuật: võ thuật, bóng đá, cầu lông, bóng chuyền; khiêu vũ, thể dục nhịp điệu, múa, ảo thuật,...; - NL làm các đồ vật cần đến sự khéo léo của đôi tay: thêu, đan, gấp giấy, khắc gỗ,...; - NL sửa chữa, vận hành máy móc, thiết bị, làm các bài thí nghiệm, thực hành.

đ) **NL âm nhạc**: - NL ca hát, cảm thụ âm nhạc; - Thành tích đặc biệt trong ca, nhạc (tham gia đội tuyển văn nghệ, thi ca nhạc); - NL chơi các loại nhạc cụ; - NL sáng tác âm nhạc; - NL nhớ, thuộc, biết nhiều bài hát, bản nhạc trong nước và quốc tế.

e) **NL tương tác**: - NL tổ chức các hoạt động và sự kiện; - Tham gia các hoạt động cộng đồng: thanh niên tình nguyện, đội tuyên truyền,...; - NL lãnh đạo (làm cán bộ lớp, cán bộ đoàn, nhóm trưởng,...); - NL giải quyết các vụ tranh luận, tranh cãi, tranh chấp,...; - NL chia sẻ, thuyết phục người khác.

f) **NL nội tâm**: - NL rút ra kết luận, nhận xét có tính triết lý, khái quát; - NL lập kế hoạch, thiết kế hoạt động, chương trình; - NL làm chủ được cảm xúc của bản thân, quyết đoán; - NL rút ra bài học qua các sự việc; - NL quản lý bản thân, chấp hành kỉ cương, quy định, pháp luật.

g) **NL thiên nhiên**: - NL học tập môn Sinh vật, Kỹ thuật nông nghiệp (thể hiện qua điểm học); - Yêu thích đi tham quan, già ngoại môi trường thiên nhiên; - Quan tâm đến môi trường sống, yêu thích cây cảnh, vật nuôi; - NL trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi; - NL làm việc trong môi trường gắn gũi thiên nhiên.

Để đánh giá được NL của HS trong các lĩnh vực, mỗi tiêu chí đưa ra bốn mức độ từ mức 1 đến mức 4 với điểm gán cho mỗi mức là 5, 10, 15, 20. Mỗi mức độ được mô tả bằng một vài hoạt động hoặc thành tích mà các em đã đạt được. HS sẽ lựa chọn bằng cách khoanh tròn vào ô điểm tương ứng với mức độ của từng tiêu chí. Các em chỉ được lựa chọn một trong 4 mức độ tương ứng với khả năng của mình. Nếu tự nhận thấy bản thân chưa đạt được mức thấp nhất, HS sẽ không cần khoanh vào bất cứ ô nào trong 4 ô thuộc tiêu chí đó. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi đề cập phần trắc nghiệm về lĩnh vực *NL ngôn ngữ* (xem *bảng 1*).

Bảng 1. Tự đánh giá NL ngôn ngữ

Tiêu chí	Mức	Hoạt động hoặc thành tích	Điểm
1. Điểm trung bình chung môn Văn của bạn là:	1	Đạt loại trung bình	5
	2	Đạt loại khá	10
	3	Đạt loại giỏi	15
	4	Đạt loại xuất sắc	20
2. Thành tích đặc biệt trong học tập môn Văn bạn là:	1	Tham gia thi HS giỏi cấp trường	5
	2	Đạt giải cấp trường	10
	3	Đạt giải cấp quận (huyện)	15
	4	Đạt giải cấp tỉnh, thành phố trở lên	20
3. NL sáng tác (viết bài, làm thơ...) của bạn là:	1	Sử dụng cho bản thân	5
	2	Được công nhận và sử dụng ở cấp lớp	10
	3	Được công nhận và sử dụng ở cấp trường	15
	4	Được công nhận ở cấp cao hơn	20
4. NL thuyết trình (diễn thuyết, dẫn chương trình,...) của bạn là:	1	Trong phạm vi nhóm	5
	2	Trong phạm vi lớp học	10
	3	Trong phạm vi trường	15
	4	Trong phạm vi lớn hơn	20
5. Khả năng học Ngoại ngữ của bạn là:	1	Đạt loại trung bình	5
	2	Đạt loại khá	10
	3	Đạt loại giỏi	15
	4	Đạt giải thi HS giỏi hoặc có bài viết đạt giải	20

3) Sử dụng kết quả trắc nghiệm. Sau khi tự đánh giá NL bản thân (*bảng 1*), HS tự cộng điểm của từng lĩnh vực và điền vào *bảng 2*. Điểm các lĩnh vực ở *bảng 2* cho HS biết mình có NL nào nổi trội nhất (đạt điểm cao nhất). Từ đó, các em xem nội dung *bảng 3* để chọn nghề tương ứng với kết quả trắc nghiệm cao nhất. Như vậy, các em có thể tự xác định được ngành nghề phù hợp với NL bản thân.

Bảng 2. Điểm NL ở các lĩnh vực

Lĩnh vực	Điểm	Lĩnh vực	Điểm	Lĩnh vực	Điểm	Lĩnh vực	Điểm
Ngôn ngữ		Không gian		Âm nhạc		Nội tâm	
Logic - Toán học		Vận động cơ thể		Tương tác		Thiên nhiên	

Bảng 3. Hướng dẫn chọn ngành, nghề

Lĩnh vực năng lực	Các ngành, nghề phù hợp
1. Ngôn ngữ	Nhà văn, Biên kịch, Viết lời quảng cáo, Luật sư, Diễn giả,...
2. Logic - Toán học	Lĩnh vực khoa học và công nghệ: Toán học, Vật lý, Tin học,...
3. Không gian	Họa sĩ, Kiến trúc sư, Nhà điêu khắc, Thủy thủ, Phi công,...
4. Vận động cơ thể	Múa, Xiếc, Diễn viên, Thể dục dụng cụ, Võ công, Bơi lội,...
5. Âm nhạc	Ngành âm nhạc như Ca sĩ, Nhạc sĩ, Nhạc công,...
6. Tương tác	Nhà giáo, Bán hàng, Tư vấn, Chính trị gia, Thủ lĩnh tôn giáo,...
7. Nội tâm	Nhà Triết học, Tâm lý học, Thần học, Phân tâm học,...
8. Thiên nhiên	Các ngành Sinh học, Môi trường, Y học,...

Sử dụng kết quả trắc nghiệm NL như trên, kết hợp với kết quả trắc nghiệm sở thích (với cách làm tương tự) và kết hợp với các thông tin về yêu cầu và nhu cầu của các ngành nghề, giáo viên có thể tư vấn cho HS trong việc chọn ngành, nghề phù hợp với bản thân mình.

Để kiểm nghiệm biện pháp trắc nghiệm năng lực, chúng tôi đã tiến hành trắc nghiệm tại 2 lớp 12 với bảng hỏi đủ 8 lĩnh vực NL và tiến hành tham khảo ý kiến của 50 giáo viên đang thực hiện GDHN ở một số trường THPT trên địa bàn Hà Nội. Kết quả bước đầu cho thấy khá khả quan, kết quả trắc nghiệm trùng với bản đăng kí nguyện vọng chọn nghề của các em là 63, 75%, đa số giáo viên đều đánh giá cao và ủng hộ biện pháp trắc nghiệm NL trong GDHN. Tuy mới là bước đầu, nhưng có thể thấy trắc nghiệm NL HS là một biện pháp khả thi và hiệu quả, cần được nghiên cứu hoàn thiện để có thể triển khai sâu rộng trong hoạt động GDHN ở phổ thông. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, Hội nghị Trung ương 8, khóa XI.*

Thực trạng phát triển năng lực...

(Tiếp theo trang 30)

nói chung là đúng đắn, đồng thời họ cũng đánh giá cao vai trò của việc phát triển NLHĐXH cho SV ĐHSP góp phần giúp SV sau khi ra trường đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp GV. Tuy nhiên, trong quá trình DH GV chưa chú trọng đến việc trang bị những tri thức, phẩm chất đặc biệt là những KN HĐXH nên NLHĐXH của SV ĐHSP khu vực miền núi phía Bắc mới đạt ở mức độ trung bình cần được tiếp tục bồi dưỡng phát triển. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Tinh. "Biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua dạy học môn Đạo đức ở các trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc". Báo cáo tổng kết đề tài, Thái Nguyên, 2010.
2. Nguyễn Thị Thanh. *Dạy học theo hướng phát triển kỹ năng học tập hợp tác cho sinh viên Đại học sư phạm*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, 2013.
3. Lò Mai Thoan. *Nghiên cứu khả năng giao tiếp của sinh viên Trường Cao đẳng sư phạm Sơn La*. Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, 2001.

SUMMARY

Most Students in the Universities which are located in northern mountainous region are ethnic minority. Although they are very honest, naive and enthusiastic, they still have some limitations about awareness. They are timid and shy in communicative relationships, behavior and particularly in developing capacity in social activities. To explore this issue, a survey for both teachers and students was carried out in Tay Bac University, Hung Vuong University and Thai Nguyen University.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Danh Ánh. *Giáo dục hướng nghiệp ở Việt Nam*. NXB Văn hóa thông tin, H. 2010.
2. Bộ GD-ĐT. *Sinh hoạt hướng nghiệp trung học phổ thông*. Tài liệu tham khảo của Trung tâm Lao động hướng nghiệp, H. 2000.
3. Nguyễn Văn Hộ. *Cơ sở sự phạm của công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông*. NXB Giáo dục, H. 1998.
4. Nguyễn Trọng Khanh. *Phát triển năng lực và tư duy kỹ thuật*. NXB Đại học sư phạm, H. 2011.

SUMMARY

Test capability in vocational education for high school students have a very important role. The author goes deeper analysis competence test high school students to help students realize their own capability through the use of the test tool capabilities.

Khắc sâu hình ảnh Chủ tịch...

(Tiếp theo trang 56)

- (2) Các số liệu lấy từ trang web www.baobinhdinh.com.vn

- (3) Phan Ngọc Liên. *Hồ Chí Minh những chặng đường lịch sử*. NXB Hải Phòng, 2005.

- (4) Phan Ngọc Liên (chủ biên). *Lịch sử 8 (SGV)*. NXB Giáo dục, H. 2006.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Khoa-học - Kỹ thuật Bình Định. *Nguyễn Tất Thành ở Bình Định*. Sở Văn hóa - Thông tin Bình Định, Quy Nhơn, 1991.
2. Nguyễn Anh Dũng (chủ biên). *Lịch sử và Địa lí 5*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.
3. Phan Ngọc Liên. *Lịch sử và giáo dục lịch sử*. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2003.
4. Sơn Tùng. *Búp sen xanh*. NXB Kim Đồng, H. 1982.

SUMMARY

Binh Dinh province is the place where Nguyen Tat Thanh - Ho Chi Minh visited and stayed for a long time on the journeys abroad finding the way to save Vietnam. Currently there are many relics, artifacts and documents related to him in Binh Dinh homeland; therefore, the engraved the image of Ho Chi Minh President in the heart of the province's people is necessary. In particular, the more meaningful in the context of the communist party, army and people are actively responding to the movement of learning and following the moral example of Ho Chi Minh. This article proposes a number of measures that engraving the image of Ho Chi Minh President in Binh Dinh People's hearts in general, and students in high schools.